

GTJA VN 2021 Charter Amending Comparison Table
国泰君安证券（越南）股份公司 2021 章程修订对照表

STT NO.	ĐIỀU, KHOẢN, MỤC TÀI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH <i>ARTICLE, PARAGRAP H, SECTION IN THE CURRENT CHARTER OF THE COMPANY</i> 现行章程 的条款	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH <i>CONTENT OF THE CURRENT CHARTER OF THE COMPANY</i> 现行章程的内容	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG <i>SUPPLEMENTED, AMENDED CONTENT</i> 章程的修订、补充	Căn cứ pháp lý/ Giải thích <i>Legal basis / Explanation</i> 法律依据、解说	Ghi chú <i>Notes</i> 注明
1	Điều 1.1.a <i>Article 1.1a</i> 第1条1款 a点	Công ty" có nghĩa là Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam <i>The "Company" means Vietnam Investment Securities Company</i> “公司”即越南投资证券股份公司。	"Công ty" có nghĩa là Công ty cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) <i>The "Company" means Guotai Junan Securities (VIETNAM) Corp.</i> “公司”即国泰君安证券（越南）股份公司。	Giấy phép điều chỉnh số: 55/GPĐC-UBCK ngày 16/07/2021 <i>Amended license No. 55/GPDC-UBCK dated July 16th, 2021</i> 许可证变更，编 号：55/GPDC- UBCK，签发于 2021年7月16日	Change the company's name according to amended license 根据许可证变 更，更改公司名 称

2	<p>Điều 1.1.g</p> <p><i>Article 1.1.g</i></p> <p>第1条1款g点</p>	<p>“Người quản lý công ty” là Tổng Giám đốc Công ty</p> <p><i>“Executive of the Company” means the General Director of the Company</i></p> <p>“公司管理人”即公司的总经理。</p>	<p>“Người quản lý công ty” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p><i>“Executive of the Company” means the Chairperson of the Board of Directors, a member of the Board of Directors, the General Director and any person holding managerial position as appointed by the Board of Directors</i></p> <p>“公司管理人”包括董事长、董事会成员、总经理以及由董事会任命的其他管理职务。</p>	<p>Luật DN số 59/2020/QH14 tại Điều 4 khoản 24</p> <p><i>Pursuant to Article 24.4 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14</i></p> <p>第 59/2020/QH14 号企业法第 4 条第 24 款</p>	
3	<p>Mục II.</p> <p>第 2 章</p>	<p>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p> <p><i>ARTICLE 2. NAME, TYPE OF BUSINESS, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, OPERATING PERIOD OF THE COMPANY</i></p> <p>公司名称、形式、总会、分支、办事处以及公司运营期限。</p>	<p>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</p> <p><i>ARTICLE 2. NAME, TYPE OF BUSINESS, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, OPERATING PERIOD OF THE COMPANY AND THE LEGAL REPRESENTATIVES OF THE COMPANY</i></p> <p>公司名称、形式、总会、分支、办事处、公司运营期限以及公司法定代表人。</p>	<p>Điều 2,3 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC</p> <p><i>Pursuant to Article 2,3 of the Model Charter of the Company No. in Circular No. 116/2020/TT-BTC</i></p> <p>第 116/2020/TT-BTC 号通告：章程范本第 2.3 条</p>	

4	<p>Điều 2 <i>Article 2</i> 第二条</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p><i>Article 2. Name, type of business, headquarters, branches, representative offices, operating period of the Company</i></p> <p>第二条：公司名称、形式、总会、分支、办事处以及公司运营期限</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của Công ty và người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p><i>Article 2. Name, type of business, headquarters, branches, representative offices, operating period of the Company and the legal representatives of the Company</i></p> <p>第二条：公司名称、形式、总会、分支、办事处以及公司运营期限以及公司法人代表。</p>	<p>Điều 2,3 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC</p> <p><i>Pursuant to Article 2,3 of the Model Charter of the Company in Circular No. 116/2020/TT-BTC</i></p> <p>第 116/2020/TT-BTC 号通告：章程范本第 2.3 条</p>	
5	<p>Điều 2.2 第 2 条 2 款</p>	<p>Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam Tên tiếng Anh: Vietnam Investment Securities Company Tên giao dịch: Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam Tên viết tắt: IVS Website: www.ivs.com.vn/www.ivs.com</p> <p><i>Vietnamese name: Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam</i> <i>English name: Vietnam Investment Securities Company</i> <i>Transaction name: Vietnam Investment Securities Company</i> <i>Abbreviated name: IVS</i> <i>Website: www.ivs.com.vn/www.ivs.com</i></p>	<p>Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) Tên tiếng Anh: Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp. Tên giao dịch: Công ty cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) Tên viết tắt: GTJA (VIETNAM) Website: www.gtjai.com.vn</p> <p><i>Vietnamese name: Công ty cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)</i> <i>English name: Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp.</i> <i>Transaction name: Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp.</i> <i>Abbreviated name: GTJA (VIETNAM)</i> <i>Website: www.gtjai.com.vn</i></p>	<p>Giấy phép điều chỉnh số: 55/GPĐC-UBCK ngày 16/07/2021</p> <p><i>Amended license No. 55/GPDC-UBCK dated July 16th, 2021</i></p> <p>许可证变更，编号：55/GPDC-UBCK，签发于 2021 年 7 月 16 日</p>	<p>Change the company's information according to amended license</p>

		<p>越语名称: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam (越南投资证券股份公司)。</p> <p>英语名称: Vietnam Investment Securities Company.</p> <p>交易名称: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam (越南投资证券股份公司)。</p> <p>缩写名称 :IVS</p> <p>网站: www.ivs.com.vn/www.ivs.com</p>	<p>越语名称: Công ty cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) (国泰君安证券(越南)股份公司)。</p> <p>英语名称: <i>Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp.</i></p> <p>交易名称: : Công ty cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) (国泰君安证券(越南)股份公司)。</p> <p>缩写名称 : <i>GTJA (VIETNAM)</i></p> <p>网站: www.gtjai.com.vn</p>		
6	<p>Điều 2.5</p> <p><i>Article 2.5</i></p> <p>第2条5款</p>	<p>5. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p><i>5. The General Director is legal representing/representation of the Company</i></p>	<p>5. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p><i>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:</i></p> <p><i>thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>5. The General Director is the legal representative of the Company.</i></p> <p><i>Rights and obligations of the legal representative: exercises the rights and fulfills the obligations on when making transactions, represents the enterprise as the plaintiff, defendant, and person</i></p>	<p>Điều 12.1 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 3 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC/</p> <p><i>Article 12.1 of the law on enterprises 2020, Article 3 of the Model Charter accompanied with Circular 116/2020/TT-BTC</i></p> <p>2020 年企业法第 12.1 条，第 116/2020/TT-BTC/ 通告中的章程范本第 3 条</p>	

		5. 总经理是公司法律代表人	<p><i>with relevant interests and duties before the arbitral tribunal, the court, exercises other rights and fulfills other obligations as prescribed by law.</i></p> <p>5. 总经理是公司法定代表人 法定代表人的权利和义务： 行使企业交易中产生的权利和义务，以民事纠纷解决申请人、原告、被告、相关利益和义务人的身份代表企业向法院出庭，法律规定的其他权利和义务。</p>		
7	Điều 2.7 第 2 条 7 款	<p>7.Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 62.2 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 63 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p> <p><i>7. Unless its operation shutdown prior to the operation term as per Article 62.2 or its operation term extends as per Article 63 of this Charter of the Company, the operation term/duration of the Company shall commence on the establishment date and shall be timeless.</i></p> <p>除非按照该章程第 Error! Reference source not found..Error! Reference source not found.条提前终止或按照第 63 条延期，公司的经营活动期限为成立之日起及无期限</p>	<p>7.Trừ khi giải thể Công ty theo Điều 62.2 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 64 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p> <p><i>7. Unless the Company is dissolved as per Article 62.2 or has its operation term extended as per Article 64 of the Charter of the Company, the operation term of the Company shall commence from the establishment date and shall be timeless.</i></p> <p>除非按照该章程第 Error! Reference source not found..Error! Reference source not found.条解散公司或按照第 64 条延期，公司的经营活动期限为成立之日起及无期限</p>	<p>Điều chỉnh số điều - Điều 64 theo đúng Điều lệ</p> <p><i>Fix the number of Article- Article 64 as in the Company's Charter.</i></p> <p>条款的修订——根据《章程》第六十四条</p>	
8	Điều 12.1	<p>Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy</p>	<p>Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin</p>	<p>Điều 12.2 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 3 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC/</p>	<p>Revise Vietnamsese wordings to fit the law</p>

		<p>định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</p> <p><i>The certificate of ownership of shares shall be Company sealed and signed by legal representing of the Company as per the regulations specified in law on enterprises. The certificate of ownership of shares shall include the exact number of and the type of shares the shareholder holds, fullname of the shareholder (regarding registered shares) and other information as per the law on enterprises. Each certificate of ownership of shares represents one type of share.</i></p> <p>根据企业法的规定，证券应该有公司的盖章和由公司法律代表人签字。根据企业法，股票凭证要记清楚持有股票人的名称（如果是记名股票）、股票数量、种类和其它信息。每一记名股份只代表一种股份。</p>	<p>khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</p> <p><i>The certificate of ownership of shares shall be Company sealed and signed by legal reresentative of the Company as per the regulations specified in law on enterprises. The certificate of ownership of shares shall include the exact number of and the type of shares the shareholder holds, fullname of the shareholder (regarding registered shares) and other information as per the law on enterprises. Each certificate of ownership of shares represents one type of share.</i></p> <p>根据企业法的规定，证券应该有公司的盖章和由公司法定代表人签字。根据企业法，股票凭证要记清楚持有股票人的名称（如果是记名股票）、股票数量、种类和其它信息。每一记名股份只代表一种股份</p>	<p><i>Article 12.2 of the law on enterprises 2020, Article 3 of the Model Charter accompanied with Circular 116/2020/TT-BTC</i></p> <p>2020 年企业法第 12.2 条，第 116/2020/TT-BTC/ 通告中的章程范本第 3 条</p>	<p>修改越南语措辞以适合法律</p>
9	<p>Điều 14 <i>Article 14</i> 第 14 条</p>	<p>Chào bán cổ phần:/ <i>Share offerings:</i> 股份出售</p>	<p>1. Chào bán cổ phần/ <i>Share offerings</i> 1. 股份出售</p> <p><i>a, Công ty được chào bán cổ phần riêng lẻ theo quy định của pháp luật. Điều kiện, hồ sơ đăng ký chào bán; trình tự, thủ tục chào bán cổ phiếu riêng lẻ căn cứ vào Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan.</i></p> <p><i>a, The company may offer private placement of shares as per law. Conditions, offering</i></p>	<p>Điều 115.1c, 123 Luật doanh nghiệp; Điều 50 Luật Chứng khoán</p> <p><i>Article 115.1c; Article 123 of the law on enterprises 2020; Article 31, Article 50 of the Law on securities 2019</i></p>	

		<p>Công ty được chào bán cổ phiếu ra công chúng khi đáp ứng các điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng theo quy định tại Luật Chứng khoán; Công ty phải đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng; Phương thức, thủ tục chào bán cổ phiếu ra công chúng được thực hiện theo quy định về chào bán chứng khoán ra công chúng của Luật Chứng khoán.</p> <p><i>The Company may make public offering of shares as per regulations under the law on securities; before a public offering of shares, the Company shall register with the State Securities Commission; methods and procedures of a public offering of shares shall comply with the regulations on public offering specified in the law on securities.</i></p> <p>当公司能根据证券法的规定满足发售股票的要求， 就可以向群众发售股票。</p>	<p><i>registration application/dossiers; private placement of shares procedures is as per the law on securities and related documents.</i></p> <p>a. 根据法律规定公司有权非公开发行， 非公开发行的条件、 手续、 程序根据证券法和相关文件。</p> <p>b, Công ty được chào bán cổ phiếu ra công chúng khi đáp ứng các điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng theo quy định tại Luật Chứng khoán; Công ty phải đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng; Phương thức, thủ tục chào bán cổ phiếu ra công chúng được thực hiện theo quy định về chào bán chứng khoán ra công chúng của Luật Chứng khoán.</p> <p><i>b.The Company may make public offering of shares as per regulations under the law on securities; before a public offering of shares, the Company shall register with the State Securities Commission; methods and procedures of a public offering of shares shall comply with the regulations on public offering specified in the law on securities.</i></p> <p>b.公司能根据证券法的规定满足公开发行的条件， 就可以公开发行; 公司进行公开发行必须向国家证券委员会申请注册; 公司公开发行</p>	<p>企业法第 115 条 1 款 c 点、 123 条; 证券法第五十条</p>	
--	--	--	--	---	--

	<p>当公司实施将股票发售于众， 公司要向国家证券委员会申请注册。</p> <p>公司向群众发售股票的方式、手续要按照政券法有关发售股票的规定进行。</p> <p>2.Chuyển nhượng cổ phần: các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp sau: Cổ phần ưu đãi biểu quyết; Cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập hoặc của Tổng Giám đốc Công ty quy định tại khoản 1 Điều 11 của Điều lệ này; Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật. Việc chuyển nhượng cổ phần được thực hiện bằng văn bản theo quy định của Công ty. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện uỷ quyền của họ ký.</p> <p><i>2.Transfer of Shares: shares may be transferred freely, except the cases as follows: Super-voting shares; Ordinary shares of founding shareholders or the General Director of the Company as per paragraph 1 Article 11 of this Charter of the Company; Other cases in compliance with laws.</i></p> <p><i>The transfer of shares shall be in writing as per the regulations of the Company. Transfer documents</i></p>	<p>方式、手续要按照政券法有关公开发行股票的规定进行。.</p> <p>2.Chuyển nhượng cổ phần: các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp sau: a, Cổ phần ưu đãi biểu quyết; b, Cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập hoặc của cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị quy định tại khoản 1 Điều 11 của Điều lệ này; c, Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật. Việc chuyển nhượng cổ phần được thực hiện bằng hợp đồng bằng văn bản theo quy định của Công ty. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo uỷ quyền của họ ký.</p> <p><i>2.Transfer of Shares: shares may be transferred freely, except the cases as follows: a, Super-voting shares; b, Ordinary shares of founding shareholders or the General Director of the Company or the member of the Board of Directors as per paragraph 1 Article 11 of this Charter of the Company; c, Other cases in compliance with law.</i></p>		
--	---	---	--	--

		<p><i>shall be signed by the transferor and the transferee or by the representative of the transferor and the representative of the transferee</i></p> <p>2. 股份转让:</p> <p>除了下面的情况, 公司的股份可以自由转让:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 有表决权的优先股; b. 该章程第十一条第一款规定的创始股东或总经理的普通股份; c. 其它符合于法律规定的情况。 <p>股份转让应该根据公司的规定以书面形式进行的。</p> <p>转让的单据要有转让人和被转让人或他人代表签字。</p>	<p><i>The transfer of shares shall be in writing as per the regulations of the Company. Transfer documents shall be signed by the transferor and the transferee or by the representative of the transferor and the representative of the transferee</i></p> <p>2. 股份转让:</p> <p>除了下面的情况, 公司的股份可以自由转让:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 有表决权的优先股; b. 该章程第十一条第一款规定的创始股东、总经理或董事会成员的普通股份; c. 其它符合于法律规定的情况。 <p>股份转让应该根据公司的规定以书面形式进行的。</p> <p>转让的单据要有转让人和被转让人或他人代表签字。</p>		
10		<p>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT</p> <p><i>V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND CONTROL</i></p> <p>V. 组织结构、管理和监督</p>	<p>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</p> <p><i>V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, ADMINISTRATION AND CONTROL</i></p> <p>V. 组织结构、治理和控制</p>	<p>Điều 11 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-BTC</p> <p><i>Article 11 of the Model Charter of the Company specified in Circular 116/2020/TT-BTC</i></p>	

				第 116/2020/TT-BTC/ 通告中的章程范本第 11 条	
11	Điều 20.2 第 20 条 2 款	Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng. <i>The Board of Directors is entitled to repurchase up to 10% of the total shares of each type “which are offered” in every twelve months.</i> 每十二个月，董事会有权决定回购不超过已出售股份总数的 10%。	Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng. <i>The Board of Directors, within a time limit of (12) months, is entitled to repurchase up to 10% of the total shares of each type which are sold.</i> 董事会有权决定在十二（12）个月内回购不超过已售出的各类股份总数的 10%。	Căn cứ Điều 112.2,3,4 và Điều 133 Luật doanh nghiệp 2020 <i>Article 112.2,3,4 and Article 133 of the Law on enterprises 2020.</i> 2020 年企业法第 112 条 2、3、4 款和第 133 条	
12	Điều 24.1e <i>Article 24.1e</i> 第 24 条 1 款 e 点	1.Các vấn đề phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua: e.Quyết định mua, bán tài sản hoặc các khoản đầu tư, cho vay, giao dịch với người có liên quan, giao dịch đảm bảo có số tiền bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ròng của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất;-(ngoại trừ bất kỳ hoạt động kinh doanh hoặc hành vi (bao gồm nhưng không giới hạn ở nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán, tạo lập thị trường) liên quan đến các hoạt động được quy định (định nghĩa xem trong Điều lệ giám sát chứng khoán và hợp đồng tương lai).	1.Các vấn đề phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua: e.Quyết định mua, bán tài sản hoặc các khoản đầu tư, cho vay, giao dịch với người có liên quan, giao dịch đảm bảo có số tiền bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ròng của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất; (ngoại trừ các nghiệp vụ hoặc hành vi (bao gồm nhưng không giới hạn ở nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán, tạo lập thị trường, phòng ngừa rủi ro và cho vay ký quỹ) thuộc phạm vi các Hoạt động được quy định theo Quy chế Giám sát chứng khoán và Hợp đồng tương lai).	Điều 138.2d Luật doanh nghiệp 2020 <i>Article 138.2d of the law on enterprises 2020</i> 2020 年企业法第 138 条 2 款 d 点	已根据中文原文如下更改越文部分让其更明细，易懂。

		<p><i>1. Issues that shall be ratified by the General Committee of Shareholders:</i></p> <p><i>e. Decisions on purchasing, selling assets or on investments, loans, secured transactions with the related persons whose value is 10% of or more than 10% of the the total net asset value of the Company and the branches of the Company as stated in the latest audited financial statement; (excluding any business operation ot acts (including but not limited to regarding the underwriting operation, market establishment) related to activities regulated (definitions as per the Regulations on Securities and Futures Supervision).</i></p> <p>决定购买，出售资产或者投资、借款、关联交易、担保等的金额达到或超过按照最新经审计的财务报表的公司或分公司净资产的 10%。（只是就受规管活动（定义见证券及期货监管条例）进行的任何业务或行为（包括但不限于任何证券承销、做市））除外）；</p>	<p><i>1. Issues that shall be ratified by the General Meeting of Shareholders:</i></p> <p><i>e. Decisions on purchasing, selling assets or on investments, loans, secured transactions with the related persons whose value is 10% of or more than 10% of the the total net asset value of the Company and the branches of the Company as stated in the latest audited financial statement; (excluding any business operation ot acts (including but not limited to regarding the underwriting operation, market establishment) related to activities regulated (definitions as per the Regulations on Securities and Futures Supervision).</i></p> <p>决定购买，出售资产或者投资、借款、关联交易、担保等的金额达到或超过按照最新经审计的财务报表的公司或分公司净资产的 10%。（证券监管与期货合约条例规定的活动范围内的业务或行为（包括但不限于证券承销发行业务、做市、风险防范及融资）除外）。</p>		
--	--	---	---	--	--

13	<p>Điều 25. Các đại diện được ủy quyền</p> <p><i>Article 25. Authorised representatives</i></p> <p>第 25 条: 授权代表</p>	<p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện</p> <p><i>1. Shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders according to law may attend by themselves or have their authorized representing/representation to attend the General Meeting of Shareholders. In case there is more than one representative authorized to attend the General Meeting of Shareholders, it is required to identify the number of shares and votes of each representative.</i></p> <p>股东按照法律规定均有权直接参与或委托代理人出席股东大会。如果有一个以上的授权代表人，必须明确每位代表的授权股份和投票数量。</p>	<p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện</p> <p><i>1. Shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders according to law may attend by themselves or have authorized their representatives to attend the General Meeting of Shareholders. In case there is more than one representative authorized to attend the General Meeting of Shareholders, it is required to identify the number of shares and votes of each representative.</i></p> <p>股东按照法律规定均有权直接参与或委托代理人出席股东大会。如果有一个以上的授权代表人，必须明确每位代表的授权股份和投票数量。</p>	<p><i>Điều 12.1 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 3 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC/</i></p> <p><i>Article 12.1 of the law on enterprises 2020, Article 3 of the Model Charter accompanied with Circular 116/2020/TT-BTC</i></p> <p>第 116/2020/TT-BTC/ 通告中的章程范本第 3 条, 2020 年企业法第 12 条 1 款</p>	修改越南语
14	<p>Điều 28</p> <p><i>Article 28</i></p> <p>第 28 条</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p><i>1. The General meeting of shareholders may be executed when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the shares with voting rights.</i></p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p><i>1. The General meeting of shareholders may be executed when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total votes</i></p>	<p>Điều 145.1 Luật doanh nghiệp 2020</p> <p><i>Article 145.1 of the law on enterprises 2020</i></p> <p>2020 年企业法第 145 条 1 款</p>	

		股东大会应当在参与会议的股东人数占表决权股份超过 50%的条件下举行。	股东大会会议应当在出席股东人数占表决票总数超过 50%的条件下举办。		
15	Điều 28 <i>Article 28</i> 第 28 条	<p>2.Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì đại hội phải được triệu tập cuộc họp lần thứ hai trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p><i>2. In case all requirements for conducting the first meeting as per paragraph 1 of this Article are not fulfilled, the meeting shall be convened at the second time within thirty days from the date on which the first General Meeting of Shareholders is expected to be held. The reconvened General Meeting of Shareholders shall only be conducted if the attendees are the shareholders and the authorised representation attending the meeting represents at least 33% of the shares with voting rights.</i></p> <p>如果第一次股东大会不满足此规定第一款召开，第一次股东大会召开之日起三十日内要重新召开股东大会。股东大会重新召开时，只能在参与者是股东或授权出席会议代表占表决权股份至少 33%的条件下进行</p>	<p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì đại hội phải được triệu tập cuộc họp lần thứ hai trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p><i>2. In case all requirements for conducting the first meeting as per paragraph 1 of this Article are not fulfilled, the meeting shall be convened at the second time within thirty days from the date on which the first General Meeting of Shareholders is expected to be held. The reconvened General Meeting of Shareholders shall only be conducted if the attendees are the shareholders and the authorised representation attending the meeting represents at least 33% of the total votes</i></p> <p>如果第一次股东大会不满足此规定第一款召开，第一次股东大会召开之日起三十日内要重新召开股东大会。股东大会重新召开时，只能在参与者是股东或授权出席会议代表占表决票总数的 33%以上的条件下进行</p>	Điều 145.2 Luật doanh nghiệp 2020 <i>Article 145.2 of the law on enterprises 2020</i> 2020 年企业法第 145 条 2 款	

16	Điều 30.1 第 30 条 1 款	<p>1.d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</p> <p><i>1.d. Investment projects or selling assets whose value(s) is or is more than 35% of the asset value recorded in the latest financial statement.</i></p> <p>投资项目或者出售资产价值相当于或者超过 35% 总资产规定在公司最近财务报表;</p>	<p>1.d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ròng được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</p> <p><i>1.d. Investment projects or selling assets whose value(s) is or is more than 10% of the total net asset value recorded in the latest financial statements.</i></p> <p>投资项目或者出售资产价值等于或者高于公司最近财务报表中记录的净资产总值的 10%</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với Điều 24.1.e của Điều lệ</p> <p><i>Amended to suit Article 24.1 of the Company Charter Law on enterprises,</i></p> <p>调整以符合章程第 24.1.e 条</p>	<p>Thuật ngữ “10% tổng giá trị tài sản ròng” là theo Văn bản số 150 của Hong Kong</p> <p><i>The terms “10% of the total net asset value” is as per Document No. 150 of Hong Kong</i></p> <p>“净资产总值的 10%” 是根据香港 150 号文件</p>
17	Điều 30 Article 30 第 30 条	<p>Điều 30. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>Article 30. Ratification of decisions of the General Committee of shareholders</i></p> <p>通过股东大会的决议</p>	<p>Điều 30. Thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>Article 30. Ratification of resolutions, decisions of the General Committee of shareholders</i></p> <p>通过股东大会的决议、决定</p>	<p>Điều 21 Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC, Điều 147, 151.1 Luật doanh nghiệp</p> <p><i>Article 21 of the Model Charter of the Company prescribed in Circular 116/2020/TT-BTC; Article 147, 151.1 of the Law on enterprises</i></p> <p>第 21 条示范章程 116/2020/TT-BTC 通告的章程范本的第</p>	

				21 条, 企业法第 147 条、151 条 1 款	
18	Điều 31 第 31 条	<p>Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>Article 31. Authority and methods of carrying out for-shareholders questionnaire survey in writing to ratify the decisions of the General Committee of shareholders.</i></p> <p>第三十一条 书面征求股东意见表决通过股东大会 决议 的程序和权力</p>	<p>Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>Article 31. Authority and methods of carrying out for-shareholders questionnaire survey in writing to ratify the resolutions, decisions of the General Committee of shareholders</i></p> <p>第三十一条 书面征求股东意见表决通过股东大会 决议、决定 的程序和权力</p>	<p>Điều 119.4 LDN Đại hội đồng cổ đông có quyền ban hành cả quyết định và nghị quyết.</p> <p><i>Pursuant to Article 119.4 of the law on enterprises, the General Meeting of shareholders is entitled to promulgate both decisions and resolutions.</i></p> <p>企业法第 119 条 4 款 股东大会有权签发决定和决议</p>	
19	Điều 32 第 32 条	<p>Điều 32. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>Article 32. Minutes of the General Meeting of Shareholders</i></p> <p>第 32 条: 股东大会会议纪要</p>	<p>Điều 32. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>Article 32. Minutes of the General Meeting of Shareholders</i></p> <p>第 32 条: 股东大会会议纪要</p>	<p>Điều 23 Điều lệ mẫu; Điều 150.5 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p><i>Article 23 of the Model Company Charter Company; Article 150.5 of the</i></p>	

			<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.</p> <p>Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p><i>1. Minutes of all GMS shall be taken in the form of written documents and may also be recorded or stored in other electronic forms. The minutes must be taken in Vietnamese and may also be in foreign languages with the following contents:</i></p>	<p><i>law on enterprises 2020.</i></p> <p>章程范本第 23 条 2020 企业法第 150 条 5 款</p>	
--	--	--	--	--	--

			<p><i>a) The enterprise's name, headquarters address, identification number;</i></p> <p><i>b) Time and location of the GMS;</i></p> <p><i>c) Agenda and contents of the meeting;</i></p> <p><i>d) Full names of the chair and secretaries;</i></p> <p><i>dd) Summary of developments/progress of the meeting and comments made during the meeting on each issue in the meeting agenda;</i></p> <p><i>e) The number of shareholders and their votes; a list of registered shareholders, shareholders' representatives that participated in the meeting, their holdings and votes;</i></p> <p><i>g) Total votes on each issue, in which specifies voting method, numbers of valid votes, invalid votes, affirmative votes, negative votes and abstentions; corresponding ratios of these votes to total number of votes of participating/attending shareholders;</i></p> <p><i>h) Ratified issues and respective ratios of affirmative votes;</i></p> <p><i>i) Full name and signatures of the chair and secretaries.</i></p> <p><i>1. 股东大会的会议必须以会议纪要形式记录，并且可以以录音或其他电子形式记录</i></p> <p><i>会议纪要应以越南语制作，也可以以外语制作，并包括以下内容：</i></p> <p><i>a. 总公司名称、地址、企业代码；</i></p> <p><i>b) 股东大会召开的时间和地点；</i></p> <p><i>c) 会议议程和会议内容；</i></p> <p><i>d) 主席和秘书的全名；</i></p>		
--	--	--	--	--	--

		<p>Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại</p>	<p>d) 会议进展摘要及股东大会上就会议议程中各项议题发表的意见； e) 股权证，出席会议的总票数，附有相应股份数量和表决权的出席会议的股东和股东代表登记名单； g) 每个议题的总票数，明确说明投票方式，有效、无效、同意、反对、弃权票总数；出席股东总票数的相应比例； h) 通过的议题和相应的投票比例； i) 主席和秘书的全名和签名。</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p><i>2. The minutes of the GMS shall be completed and ratified before the meeting ends. The chair and secretary or other persons who sign the minutes are jointly liable for its accuracy and truthfulness of the content of the minute.</i></p> <p>股东大会的会议纪要必须在会议结束前完成并通过。会议主席、秘书或者签署会议纪要的其他人必须对会议纪要内容的真实性和准确性承担连带责任。</p> <p>3. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp</p>		
--	--	--	--	--	--

	<p>hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày, hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</p> <p><i>The person chairing the General Meeting of Shareholders shall be responsible for organizing the recording of the minutes of the General Meeting of shareholders and sending the minutes to all shareholders within 15 days, or upload the minutes to the website of the Company within 24 hours from the date on which the General Meeting of Shareholders ends.</i></p> <p>Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày, hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</p> <p><i>The person chairing the General Meeting of Shareholders shall be responsible for organizing the recording of the minutes of the General Meeting of shareholders and sending the minutes to all shareholders within 15 days, or upload the minutes to the website of the Company within 24 hours from the date on which the General Meeting of Shareholders ends.</i></p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày, hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</p> <p><i>The person chairing the General Meeting of Shareholders shall be responsible for organizing the recording of the minutes of the General Meeting of shareholders and sending the minutes to all shareholders within 15 days, or upload the minutes to the website of the Company within 24 hours from the date on which the General Meeting of Shareholders ends.</i></p> <p>3. 股东大会主持人负责保留股东大会会议记录，并在当股东大会结束后 15 天内发送给所有股东，或者在股东大会结束 24 个小时内在公司网站公布</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p><i>The minutes of the General Meeting of shareholders shall be deemed as certified evidence of conducting the General meeting of shareholders unless following the procedures as per law, there arise opposing opinions against the content of the</i></p>	<p>Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày, hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc.</p> <p><i>The person chairing the General Meeting of Shareholders shall be responsible for organizing the recording of the minutes of the General Meeting of shareholders and sending the minutes to all shareholders within 15 days, or upload the minutes to the website of the Company within 24 hours from the date on which the General Meeting of Shareholders ends.</i></p> <p>3. 股东大会主持人负责保留股东大会会议纪要，并在股东大会结束之日 15 天内发送给所有股东，或者在股东大会结束之日 24 个小时内在公司网站公布</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p><i>The minutes of the General Meeting of shareholders shall be deemed as certified evidence of conducting the General meeting of shareholders unless following the procedures as per law, there arise opposing opinions against the</i></p>		
--	--	--	--	--

	<p><i>minutes within 10 days from the date of sending the minute.</i></p> <p>股东大会会议记录应被视为股东大会进行的工作的证据，除非发送记录后十天内有人按照规定和程序对记录的内容提出异议</p> <p>Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa Đại hội và Thư ký, được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p><i>The minute shall be written in Vietnamese language, and may additionally be written in other languages, with signatures of the Chair of the meeting and the secretary in accordance with the law on enterprises and this Charter of the Company. Notes, minutes, signature book of the attending shareholders and power of attorney allows the authorised representative to attend the meeting shall be recorded at the headquarter of the Company.</i></p> <p>该记录必须用越南语以及外国语记载，有主席和会议秘书的签字，并根据企业法及本章程的规定编制。记载文件、记录、出席股东的签字、出席授权书等资料必须保留在该公司的总部。</p>	<p><i>content of the minutes within 10 days from the date of sending the minute.</i></p> <p>4.股东大会会议纪要应被视为股东大会已进行的工作的证据，除非发送记录后十天内有人按照规定和程序对纪要的内容提出异议</p> <p>5. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p> <p><i>5. The minutes shall be written in Vietnamese language and other foreign languages have the same legal value. In case of differences between the content of the Vietnamese version and the foreign language version, the content of the Vietnamese version shall prevail.</i></p> <p>以越南语和外语制作的会议纪要具有同等法律效力。越文与外文会议纪要内容如有差异，以越南文会议纪要内容为准。</p>		
--	--	---	--	--

			<p>6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có), Nghị quyết và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p><i>6. Minutes of the General Meeting of Shareholders, the Annex of the list of registered shareholders attendees with signatures of the shareholders, power of attorney/letter of authorization allows the authorised representative to attend the meeting, Resolutions, other attached documents to the Minutes (if any) and other related documents attached to/and the notice of invitation shall be stored at the headquarter of the Company.</i></p> <p>记载文件、会议纪要、出席股东的签字、出席的股东名单及其签字、出席授权书以及附件纪要的资料（若有）必须保留在公司的总部。</p>		
20	Điều 34 第 34 条	<p>1. Hội đồng quản trị có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên.</p> <p><i>1. The Board of Director includes from three (03) to eleven (11) members.</i></p> <p>董事会拥有三（03）到十一（11）名成员</p>	<p>1. Tại thời điểm Điều lệ này có hiệu lực, Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có thể thay đổi theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ quy định Hội đồng quản trị có từ 03 (ba) đến 07 (bảy) thành viên.</p> <p><i>1. At the time this Charter takes effect, the Board of Directors have 05 members. The number of members of the Board of Directors shall be</i></p>	<p>Theo Điều 160 LDN 2020 thì số lượng thành viên Hội đồng quản trị phải được quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>According to Article 160 of Law on Enterprises, the</p>	

			<p>changed as per the decisions of The General Meeting of Shareholders and The Board of Directors shall be from three (03) to seven (07) members.</p> <p>在本章程生效的期间，董事会成员共有 05 名。董事会成员数量可以按照股东大会决定更换，且遵守董事会成员数量的规定（03 名到 07 名成员）</p>	<p>number of the Board of Director should be specified in the Charter.</p> <p>2020 年企业法第 160 条规定：董事会成员数量在公司章程规定</p>	
21	<p>Điều 34 <i>Article 34</i></p> <p>第 34 条 3 款 b 点</p>	<p>Không có quy định này. <i>There is no such provision.</i></p> <p>目前章程中未规定</p>	<p>Bổ sung Điều 34.3b.</p> <p>Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;</p>	<p>Điều 25.1 Thông tư 116/2020</p> <p>Điều 41.4 Luật chứng khoán 2019</p> <p><i>Pursuant to Article 25.1 of Circular 116/2020, Article 41.1 of the Law on securities 2019</i></p> <p>116/2020 号通告的第 25 条 1 款</p> <p>2019 年证券法第 41 条 4 款</p>	

			<p>g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p><i>Supplementing Article 34.3b as follows:</i></p> <p><i>In case of having identified the members of the Board of Directors, the Company shall disclose information about the candidates for members of the Board of Directors at least 10 days before GMS opening date on the company's website so as for the shareholders to study their profiles before voting. Each candidate shall prepare a written declaration/commitment that information about him/her is correct, honest and perform his/her duties in an honest and prudent manner for the best interests of the Company if he/she is given the position of member of the Board of Directors. Information about candidates includes:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><i>a) Full name, date of birth;</i><i>b) Qualifications;</i><i>c) Work experience;</i><i>d) Other managerial positions (including positions in the Board of Directors of other companies);</i><i>dd) Interests relevant to the Company and the Company's related parties;</i><i>e) Other information (if any) specified in the Charter of the Company;</i><i>g) The company shall disclose information about the Companies in which the candidates are holding the position of members of the Board of</i>		
--	--	--	---	--	--

			<p><i>Directors and other managerial positions and the interests of the candidates related to the Company (if any).</i></p> <p>若董事会候选人已确定的，应在股东大会召开之日前至少 10 日在公司网站上公告与候选人有关的信息，以便股东在表决前了解该候选人的情况。董事会候选人必须对所公告的个人信息的真实性和准确性做出书面承诺，并且必须承诺若得选将诚实，谨慎，为公司的最大利益工作。董事会候选人相关信息包括：</p> <p>a) 全名、出生日期； b) 学问； c) 工作经验； d) 其他管理职务（包括在其他公司担任董事会职务）； e) 与公司及公司关联方的利益相关； f) 公司章程规定的其他信息（如有）； g) 公司必须负责公告候选人担任董事会成员的公司名称、其他管理职位以及与候选人所在公司的利益相关。（如有）。</p>		
22	<p>Điều 34</p> <p><i>Article 34</i></p> <p>第 34 条</p>	<p>Điều 34.6</p> <p>第 34 条 6 点</p> <p>6. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (Chưa quy định)</p> <p><i>6. Requirements and conditions of the members of the Board of Directors (No such provision in The current Charter)</i></p> <p>担任独立董事的标准和条件（章程中未规定）</p>	<p>Bổ sung Điều 34.6</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty ngoài đáp ứng các điều kiện tại khoản 4 của điều này thì phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong</p>	<p>Điều 155.2 Luật DN2020</p> <p><i>Article 155.2 Law on enterprises 2020</i></p> <p>2020 年企业法第 155 条 2 款</p>	

		<p>03 năm liền trước đó; b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty; d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ; e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty</p> <p><i>Supplementing Article 34.6 as follows:</i> 6. The independent members of the board of directors shall meet all requirements as per clause 4 of this Article and the following conditions: a) He/she is not working for the company or its parent company or subsidiary company; did not worked for the Company or its parent company or subsidiary company within the last 03 years or longer; b) He/she is not receiving a salary from the company, except the allowances to which members of the Board of Directors are entitled as per regulations; c) His/her spouse, biological parents, adoptive parents, biological children, adopted children and</p>		
--	--	---	--	--

			<p><i>siblings are not major shareholders of the company, executives of the Company or its subsidiary companies;</i></p> <p><i>d) He/she is not directly or indirectly holding 1% of the Company's voting shares or more;</i></p> <p><i>dd) He/she did not hold the position of member of the Board of Directors or the Board of Controllers of the Company within the last 05 years or longer unless he/she was designated in 02 consecutive terms.</i></p> <p><i>e, Other requirements and conditions as per this Charter.</i></p> <p>补充第 34 条 6 款： 公司独立董事应满足第 4 款外，还满足以下标准和条件：</p> <p>a. 不是在公司、其母公司或子公司工作的人；不是已经在公司、其母公司或子公司连续至少前 03 年工作的人</p> <p>b. 不是从公司领取工资或报酬的人，董事会成员按规定有权领取的补贴除外</p> <p>c. 其配偶、生父、养父、生母、养母、亲子女、养子女、亲兄弟、亲姐妹不是公司大股东；不是本公司或子公司的管理人</p> <p>d. 不是直接或间接持有公司表决权股份总数的 01%的人。</p> <p>dd. 过去至少 5 年不曾担任公司董事会或监事会成员，连任 2 届除外</p> <p>e. 其他标准和条件按照公司章程。</p>		
--	--	--	---	--	--

23	<p>Điều 35 <i>Article 35</i> 第 35 条</p>	<p>Điều 35. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p><i>Article 35. Rights and duties of the Board of Directors</i></p> <p>第 35 条: 董事会的权利 和任务</p>	<p>Điều 35. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p><i>Article 35. Rights and obligations of the Board of Directors</i></p> <p>第 35 条: 董事会的权利 和义务</p>	<p>Điều 27 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020/TT-BTC</p> <p><i>Pursuant to Article 27 of the Model Charter of the Company accompanied Circular 116/2020/TT-BTC</i></p> <p>116/2020/TT-BTC 通告的章程范本的第 27 条</p>	
24	<p>Điều 35.3a <i>Article 35.3a</i> 第 35 条 3 款 a 点</p>	<p>Quyết định mua, bán tài sản hoặc các khoản đầu tư, cho vay, giao dịch liên quan, giao dịch đảm bảo v.v trên 5% nhưng dưới 10% tài sản ròng của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và không dưới 5 triệu Nhân dân tệ hoặc tương đương bằng Việt Nam đồng ; (ngoại trừ bất kỳ hoạt động kinh doanh hoặc hành vi (bao gồm nhưng không giới hạn ở nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán, tạo lập thị trường, phòng ngừa rủi ro và cho vay ký quỹ) liên quan đến các hoạt động được quy định (định nghĩa xem trong Điều lệ giám sát chứng khoán và hợp đồng tương lai).</p> <p><i>Decisions on purchasing, selling assets or (decisions) on investments, loans, related transactions, secured transactions, etc. whose value is more than 5% of and is less than 10% of</i></p>	<p>Quyết định mua, bán tài sản hoặc các khoản đầu tư, cho vay, giao dịch liên quan, giao dịch đảm bảo v.v trên 5% nhưng dưới 10% tài sản ròng của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và không dưới 5 triệu Nhân dân tệ hoặc tương đương bằng Việt Nam đồng.</p> <p>(ngoại trừ các nghiệp vụ hoặc hành vi (bao gồm nhưng không giới hạn ở nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán, tạo lập thị trường, phòng ngừa rủi ro và cho vay ký quỹ) thuộc phạm vi các Hoạt động được quy định theo Quy chế Giám sát chứng khoán và Hợp đồng tương lai).</p> <p><i>Decisions on purchasing, selling assets or (decisions) on investments, loans, related transactions, secured transactions, etc. whose value is more than 5% of and is less than 10% of</i></p>		<p>已根据中文原文如下更改越文部分让其更明细，易懂。</p>

		<p><i>the net asset of the Company and branches of the Company as prescribed by the latest financial statement, and shall be 5 million yuan or more than 5 million yuan or equivalent in Vietnam Dong. (excluding any business operation at acts (including but not limited to regarding the underwriting operation, market establishment) related to activities regulated (definitions as per the Regulations on Securities and Futures Supervision).</i></p> <p>决定购买、出售资产或者投资、借款、关联交易、担保等的金额超过最近财务报表中记录的公司及公司分行净资产的5%但不足10%，且不低于500万元人民币或等值越南盾。（只就受规管活动（定义见证券及期货监管条例）进行的任何业务或行为（包括但不限于任何证券承销、做市、风险对冲及活动）除外）；）</p>	<p><i>the net asset of the Company and branches of the Company as prescribed by the latest financial statement, and shall be 5 million yuan or more than 5 million yuan or equivalent in Vietnam Dong. (excluding any business operation ot acts (including but not limited to regarding the underwriting operation, market establishment) related to activities regulated (definitions as per the Regulations on Securities and Futures Supervision).</i></p> <p>决定购买、出售资产或者投资、借款、关联交易、担保等的金额超过最近财务报表中记录的公司及公司分行净资产的5%但不足10%，且不低于500万元人民币或等值越南盾。（证券监管与期货合约条例规定的活动范围内的业务或行为（包括但不限于证券承销发行业务、做市、风险防范及融资）除外）</p>		
--	--	---	---	--	--

25	Điều 37 第 37 条	<p>Điều 37. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p><i>Article 37. Meetings of the Board of Directors</i></p> <p>第 37 条: 董事会的会议</p>	<p>Điều 37. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các tiểu ban Hội đồng quản trị</p> <p><i>Article 37. Meetings of the Board of directors and the subcommittee of the Board of directors</i></p> <p>第 37 条: 董事会、分委会的会议</p>	<p>Căn cứ vào nội dung của Điều lệ 2021 đã có nội dung các tiểu ban Hội đồng quản trị tại Điều 37.15 nhưng tên của Điều 37 không bao hàm nội dung này nên sửa tên của Điều 37 cho phù hợp với nội dung của Điều 37.</p> <p><i>As provided under Article 37.15 of the 2021 Charter of the Company, the content related to the subcommittee is included in the Article 37, therefore the name of Article 37 should be changed to suit the content of Article 37.</i></p> <p>根据 2021 年章程的内容, 第 37 条 15 款中有董事会的分委会, 但第 37 条名称没有包含此内容, 因此应将第 37 条的名称更改为与</p>	
----	-------------------	---	--	---	--

				第 37 条的内容相匹配。	
26	Điều 39. Article 39 第 39 条	Điều 39. Cán bộ quản lý cấp cao/ Article 39. High-level manager 第 39 条: 高级管理干部 1.Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cấp cao cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. 2.Cán bộ quản lý phải đáp ứng các điều kiện sau: a.Quen thuộc với các quy định pháp luật và quy phạm về nghiệp vụ có liên quan, 03 năm gần nhất không có hồ sơ về các vi phạm quy định pháp luật	Điều 39. Người điều hành Công ty / Article 39. The Company's executives 第 39 条: 公司执行人员 1.Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty. <i>1. The Company's executives include the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other executives prescribed by the Charter of the Company.</i> <i>公司执行人员包括总经理、副总经理、会计长、以及公司章程规定的其他执行人员</i> 2.Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cấp cao cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý của Công ty phải đáp ứng các điều kiện sau: a.Quen thuộc với các quy định pháp luật và quy phạm về nghiệp vụ có liên quan, 03 năm gần nhất	Điều 34.4 Thông tư 116/2020, Điều 3.55 Nghị định 155 Nghị định 155 Điều 280.8 <i>According to Article 34.4 Circular No. 116/2020, Article 3.55 and Article 280.8 of the Decree No. 155</i> 第 116/2020 号通知, 第 3.55 条第 155 号议定	

	<p>về hành chính và hình sự trong lĩnh vực liên quan; và</p> <p>b. Có hơn 05 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành chứng khoán, quỹ và các lĩnh vực tài chính khác, có năng lực quản lý vận hành cần thiết để thực hiện nhiệm vụ;</p> <p><i>1. As per request of the General Director and as approved by the Board of Directors, the Company has a number of high-level managers of different types which are necessary or suitable for the structure and the common managerial practice in the Company as proposed by the Board of Directors.</i></p> <p><i>2. The managers shall meet the conditions as follows:</i></p> <p><i>a. Being familiar with law and provisions on related professions, with 03 latest years of not having records on criminal convictions or administrative violations in the related sectors; and</i></p> <p><i>b. having more than 05 years working in the industry of securities, funding and other financial sectors, having necessary eligibility to manage the operation (of the Company) and conduct their duties.</i></p> <p>2.按总经理的要求并得到董事会批准，本公司使用必要的高级管理干部的数量和类型或由总经理随机提出建议的并与公司的管理结构和惯例一致</p>	<p>không có hồ sơ về các vi phạm quy định pháp luật về hành chính và hình sự trong lĩnh vực liên quan; và</p> <p>b.Có hơn 05 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành chứng khoán, quỹ và các lĩnh vực tài chính khác, có năng lực quản lý vận hành cần thiết để thực hiện nhiệm vụ;</p> <p><i>2. As per request of the General Director and as approved by the Board of Directors, the Company may employ a number of high-level managers of different types which are necessary or suitable for the organizational structure, and the internal management regulations of the Company prescribed by the Board of Directors.</i></p> <p><i>The managers of the Company shall meet the conditions as follows:</i></p> <p><i>a. Being familiar with law and provisions on related professions, with 03 latest years of not having records on criminal convictions or administrative violations in the related sectors; and</i></p> <p><i>b. having more than 05 years working in the industry of securities, funding and other financial sectors, having necessary eligibility to manage the operation (of the Company) and conduct their duties.</i></p> <p>2 按总经理的要求并得到董事会批准，本公司使用必要的高级管理干部的数量和类型或由总经理随机提出建议的并与公司的管理结构和惯例一致</p>		
--	--	---	--	--

	<p>2. 管理干部应当符合以下条件：</p> <p>a. 熟悉相关法律法规和业务规范，最近 3 年无相关（行政及刑事）违法违规记录；</p> <p>b. 具备 5 年以上证券、基金等金融领域的工作经历和履行职责所必需的经营管理能力；</p> <p>3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý cấp cao khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.</p> <p><i>3. The salaries, bonuses, interests and other regulations in the labor contracts with the general directors may be decided by the Board of Directors and contracts with the high-level managers shall be decided by the Board of Directors after consulting with the General Director.</i></p> <p>3. 与总经理签订劳动合同的工资，报酬，福利待遇和其他条款由董事会决定，与其他高级管理干部的劳动合同由董事会经与总经理协商后决定</p>	<p>2. 管理干部应当符合以下条件：</p> <p>a. 熟悉相关法律法规和业务规范，最近 3 年无相关（行政及刑事）违法违规记录；</p> <p>b. 具备 5 年以上证券、基金等金融领域的工作经历和履行职责所必需的经营管理能力</p> <p>3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý cấp cao khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc</p> <p><i>3. The salaries, bonuses, interests and other regulations in the labor contracts with the general directors shall be decided by the Board of Directors and contracts with the high-level managers shall be decided by the Board of Directors after consulting with the General Director.</i></p> <p>3. 与总经理签订劳动合同的工资，报酬，福利待遇和其他条款由董事会决定，与其他高级管理干部的劳动合同由董事会经与总经理协商后决定</p> <p>4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính</p>		
--	--	---	--	--

			<p>hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p><i>4. The salaries of the executives shall be recorded as the cost of the Company as prescribed by law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement and reported at the annual General Meeting of Shareholders (GMS).</i></p> <p>4.根据企业所得税法，执行人员的薪资记录于公司的业务费用中，在公司年度财务报表的单独列示，并且必须在年度股东大会上向股东大会报告。</p>		
27	<p>Điều 41 Article 41 第 41 条</p>	<p>Điều 41. Thư ký Công ty Article 41. The Company's secretary 第 41 条: 公司秘书</p>	<p>Điều 41. Người phụ trách quản trị công ty Article 41. Person in charge of company administration 第 41 条: 公司治理负责人</p>	<p>Điều 32 của Điều lệ mẫu kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p> <p><i>Article 32 of the Model Charter accompanied with Circular 116/2020/TT-BTC</i></p> <p>第 116/2020/TT-BTC 号通告所附章程范本第 32 条</p>	
28	<p>Điều 41 Article 41 第 41 条</p>	<p>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty</p>	<p>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký</p>	<p>Điều 32 của Điều lệ mẫu kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>	

		<p>khí cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>b. Làm biên bản các cuộc họp;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>1. <i>The Board of Directors of the Company shall appoint at least 01 person in charge of company</i></p>	<p><i>Article 32 of the Model Charter accompanied with Circular 116/2020/TT-BTC</i></p> <p>第 116/2020/TT-BTC 号通告所附章程范本第 32 条</p>	
--	--	---	--	--	--

		<p><i>The Board of Directors will appoint one or more Company Secretary with the term (time limit) and terms (articles/regulations) as determined by the Board of Directors. The Board of Directors can dismiss the Company Secretary when necessary but does not violate current labor laws. The Board of Directors may also add some functionality or more Company Secretary Assistant from time to time. Roles and duties of the Company Secretary include:</i></p> <p><i>a. To organize meetings of the Board of Directors, the supervisory Board and the General Meeting of Shareholders at the order of the Chairman of the Board of Directors or the Supervisory Board;</i></p> <p><i>b. Making minutes of meetings;</i></p> <p><i>c. Advising on the proceedings of the meeting;</i></p> <p><i>d. Provide financial information, compiled copies of the Board of Directors and other information to members of the Board of Directors and Supervisory Board.</i></p> <p><i>The secretarial company is responsible for keeping information confidential according to the provisions of law and the Charter of the Company.</i></p> <p>在任期中，按董事会决定，董事会会提名一个或几个人当公司秘书。必要时，董事会可以解聘公司秘书但是不能违反现行劳动法律的规定。董事会也可以随机聘任一个或几个助理秘书。公司秘书的责任包括：</p>	<p><i>administration, who will assist in administration works. The person in charge of company administration may concurrently hold the position of the Company's secretary as prescribed in Clause 5 Article 156 of the Law on Enterprises.</i></p> <p><i>2. The person in charge of company administration must not concurrently work for the accredited audit organization that is auditing the Company's financial statements.</i></p> <p><i>3. The person in charge of company administration has the following rights and obligations:</i></p> <p><i>a) Provide consultancy for the Board of Directors in organizing the General Meeting of Shareholders and performance of relevant tasks between the Company and its shareholders;</i></p> <p><i>b) Prepare for meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors and the GMS as requested by the Board of Directors or the Board of Supervisors;</i></p> <p><i>c) Provide consultancy on meeting procedures;</i></p> <p><i>d) Participate in the meetings;</i></p> <p><i>dd) Provide consultancy on procedures for lawful issuance of resolutions of the Board of Directors</i></p> <p><i>e) Provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors and other information for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;</i></p> <p><i>g) Supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure;</i></p> <p><i>h) Assist in contact between parties with relevant interests;</i></p>		
--	--	--	--	--	--

		<p>a. 根据董事长或者监事会的命令组织董事会，监事会和股东大会会议。</p> <p>b. 做会议记录。</p> <p>c. 对本次会议的后续提供咨询。</p> <p>d. 向监督委员会的董事会成员提供财务信息，董事会会议记录副本和其它信息。</p> <p>公司秘书据法律和公司章程的规定负责保密信息。</p>	<p><i>i) Protect confidentiality of in accordance with regulations of law and the Charter of the Company;</i></p> <p><i>k) Other rights and obligations prescribed by law and the Company's Charter.</i></p> <p>1. 公司董事会必须任命至少 01 名公司治理负责人，以支持公司治理工作。根据企业法第一百五十六条第五款的规定，公司治理负责人可以兼任公司秘书。</p> <p>2、公司治理负责人不得为对公司财务报表进行审计的审计机构工作。</p> <p>3、公司治理负责人享有以下权利和义务：</p> <p>a) 为董事会按照规定召开股东大会以及公司与股东之间的相关工作提供咨询意见；</p> <p>b) 应董事会或监事会的要求，准备董事会、监事会和股东大会的会议；</p> <p>c) 就会议程提供建议；</p> <p>d) 出席会议；</p> <p>d) 依法就作出董事会决议的程序提供咨询；</p> <p>e) 向董事会成员和监事会成员提供财务信息、董事会会议纪要和其他信息；</p> <p>g) 监督并向董事会报告公司的信息公告工作；</p> <p>h) 作为利益相关者之间的联络点；</p>		
--	--	--	--	--	--

			<p>i) 根据法律和公司章程的规定对信息进行保密;</p> <p>k) 法律和公司章程规定的其他权利和义务。</p>		
29	<p>Điều 43 <i>Article 43</i> 第 43 条</p>	<p>Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>4.</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất...</p> <p>b. Đối với hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất...</p> <p><i>Article 43. Honesty and avoidance of conflicts of interest responsibility</i></p> <p>4.</p> <p><i>a. Regarding contracts whose value are 20% or less than 20% of the total assets value recorded in the latest financial statement.</i></p> <p><i>b. Regarding contracts whose value are more than 20% of the total assets value recorded in the latest financial statement.</i></p> <p>第 43 条: 诚实责任和避免利益冲突</p> <p>4.</p> <p>a. 对于价值低于最近财务报表中记录的资产总额的 20% 的合同,</p>	<p>Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>4.</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất...</p> <p>b. Đối với hợp đồng có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất...</p> <p><i>Article 43. Honesty and avoidance of conflicts of interest responsibility</i></p> <p>4.</p> <p><i>a. Regarding contracts whose value are 10% or less than 10% of the total assets value recorded in the latest financial statement.</i></p> <p><i>b. Regarding contracts whose value are more than 10% of the total assets value recorded in the latest financial statement.</i></p> <p>第 43 条: 诚实责任和避免利益冲突</p> <p>4.</p> <p>c. 对于价值低于最近财务报表中记录的资产总额的 10% 的合同,</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với Điều 35.3.a của Điều lệ hiện hành</p> <p><i>Amended to fit Article 35.3.a of the current Company Charter</i></p> <p>调整以符合现行章程第 35 条 3 款 a 点</p>	

		b. 对于价值高于最近财务报表中记录的资产总额的 20% 的合同,	d. 对于价高于最近财务报表中记录的资产总额的 10% 的合同,		
30	<p>Điều 46.1,3 <i>Article 46.1,3</i></p> <p>第 46 条 1 款和 3 款</p>		<p><i>Thêm nội dung vào điều 46.1 như sau:</i></p> <p>Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;</p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><i>Adding provisions to Article 46.1 as follows:</i> <i>Supervisor shall be relieved from duties in the following cases:</i></p>	<p>Điều 37.3, 4 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020; Điều 9. Thông tư 121/2020; Điều 174 LDN 2020</p> <p><i>Article 37.3.4, Model Charter Circular 116/2020;</i> <i>Article 9 of Circular 121/2020; Article 174 Law on Enterprises 2020</i></p> <p>第 116/2020 号通告 章程范本第 37.3、4 条; 第 121/2020 号通告 第 9 条; 2020 企业法第 174 条</p>	

			<p><i>a) He/she does not fully satisfy the standards and requirements specified in Article 169 of Law on Enterprises;</i></p> <p><i>b) He/she hands in a resignation and is accepted;</i></p> <p><i>c) Other cases specified in the charter.</i></p> <p><i>Supervisor shall be dismissed from office in the following cases:</i></p> <p><i>a) He/she does not fully satisfy the standards and requirements specified in Article 47.4 of this Article of Charter;</i></p> <p><i>b) He/she hands in a resignation and is accepted;</i></p> <p><i>c) Other cases specified in the Charter of the Company.</i></p> <p><i>补充第 46 条 1 款如下:</i></p> <p><i>监事会成员在以下情况将被免职:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>a. 不满足企业法第 169 条规定担任监事会成员的标准和条件</i> <i>b. 有辞职申请书并获得批准</i> <i>c. 其他情况由公司章程规定</i> <p><i>监事会成员在以下情况将被罢免:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>a. 不完成已收分配的工作、任务</i> <i>b. 连续 6 个月不履行权利义务，不可抗力事件除外</i> <i>c. 多次违规，严重违反企业法和公司章程规定的监事会成员义务</i> <i>d. 其他情况按照股东大会决议</i> 		<p>Điều chỉnh để phù hợp với Điều 46.1 của Điều lệ</p> <p><i>Amended so as to comply with Article 46.1 of the current Charter of the Company</i></p> <p>调整以符合第 46.1 条章程</p>
--	--	--	---	--	---

		<p>Điều 46.3. Các thành viên của ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của ban Kiểm soát là năm (05) năm; thành viên ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p><i>The Supervisors are appointed by the General Committee of Shareholders. The term of office of a supervisor shall be 05 years and a supervisor shall be elected without any limit regarding the number of his/her terms of office.</i></p> <p>3. 监事会的成员由股东大会聘任，监事会的任期为 5 年；监事会成员可重选无限任期。</p>	<p>Điều 46.3. Các thành viên của ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của ban Kiểm soát là ba (03) năm; thành viên ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p><i>The Supervisors are appointed by the General Committee of Shareholders. The term of office of a supervisor shall be 03 years and a supervisor shall be elected without any limit regarding the number of his/her terms of office.</i></p> <p>3. 监事会的成员由股东大会聘任，监事会的任期为 3 年；监事会成员可以连选连任。</p>		
31	Điều 47.	<p>Điều 47. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</p> <p>b. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>c. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p>	<p>Điều 47. Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p>	<p>Điều 39 Điều lệ mẫu, Điều 170, 171 LDN 2020 Điều 288 Nghị định 155</p> <p><i>Article 39 of the Model Charter; Article 170, 171 of the Law on Enterprises 2020</i></p> <p>章程范本第 39 条、2020 企业法第 170 条、第 171 条 第 155 号议定第 288 条</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát</p> <p><i>Amended according to the Regulations on the operation of the Board of supervisors.</i></p> <p>修改以符合监事会工作条例草案</p>

	<p>d. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>e. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>g. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>h. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;</p> <p>i. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>j. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p> <p><i>Article 47. Supervisory Board</i> <i>1. The Company must have a Supervisory Board and the Supervisory Board shall have the powers</i></p>	<p>c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.</p> <p>d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.</p> <p>e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định.</p> <p>h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p><i>Article 47. Supervisory Board</i> <i>1. The Company must have a Supervisory Board and the Supervisory Board shall have the powers</i></p>		
--	---	--	--	--

		<p><i>and responsibilities prescribed in Article 170 of the Enterprise Law and this Charter, mainly the following powers and responsibilities:</i></p> <p><i>a. Check the reasonableness, legitimacy, honesty and prudence in the management and administration of business activities, in the organization of accounting, statistical and financial statements.</i></p> <p><i>b. Proposing the selection of an independent audit firm, the audit fee and any issues related to the withdrawal or dismissal of the independent audit firm;</i></p> <p><i>c. Discuss with the independent auditor the nature and extent of the audit prior to initiating the audit;</i></p> <p><i>d. Seek independent professional or legal advice and secure the involvement of external experts with relevant experience and qualifications in the company's work if deemed necessary;</i></p> <p><i>e. Check annual, six-monthly and quarterly financial statements before submitting them to the Board of Directors;</i></p> <p><i>f. Discuss difficult issues and outstanding findings from the mid-term or final audit results as well as any issues that the independent auditor wishes to discuss;</i></p> <p><i>g. Review the management letter of the independent auditor and the company management's feedback;</i></p> <p><i>h. Proposing the General Meeting of Shareholders solutions to amend, supplement, and organize the management and administration structure of the Company's business;</i></p>	<p><i>and responsibilities prescribed in Article 170 of the Enterprise Law and this Charter, mainly the following rights and responsibilities:</i></p> <p><i>a. Submit and request the GMS to approve the list of accredited audit organizations, which will audit the Company's financial statements; choose the accredited audit organization that audits the Company's operation; discharge accredited auditors where necessary.</i></p> <p><i>b. Take responsibility to the shareholders for the supervision tasks performed by the Board of Controllers.</i></p> <p><i>c. Supervise the Company's finance, lawfulness of operation of members of the Board of Directors, the Director/General Director and other managers.</i></p> <p><i>d. Cooperate with the Board of Directors, the Director/General Director and shareholders.</i></p> <p><i>e. Send a written notice to the Board of Directors within 48 hours after discovery of violations against the law or the Company's Charter by a member of the Board of Directors, General Director/Director or another executive of the Company, and request the violator to stop committing the violations and take remedial measures.</i></p> <p><i>f. Formulate the Regulations on Operation of the Board of Controllers and submit them to the GMS for ratification.</i></p> <p><i>g. Submit reports to the GMS in accordance with the Law.</i></p> <p><i>h. Access the Company's documents retained at its headquarters, branches and other locations;</i></p>		
--	--	--	--	--	--

	<p><i>i. Review the company's report on internal control systems before the Board of Directors approves;</i> <i>j. Review the results of internal investigations and management feedback.</i></p> <p>第四十七条 监事会</p> <p>1. 公司必须有监事会，监事会按《企业法》第170条和本章程应具有以下权力和责任，主要是：</p> <p>a. 检查公司在管理和经营业务、组织会计，统计和财务报告的有效性，合法性，诚实和谨慎性。</p> <p>b. 推荐独立审计公司、审计费用以及有关独立审计公司的撤退或解雇的事宜；</p> <p>c. 审计开始前与独立审计公司讨论审计的性质和范围；</p> <p>d. 如果有必要，请独立专业的咨询或法律咨询，确保公司外边的专家具有丰富经验和专业水平，适合于公司的工作；</p>	<p><i>enter the working locations of the Company's managers and employees during office hours.</i> <i>i. Request the Board of Directors, its members, the Director/General Director and other managers to provide accurate, adequate and timely information and documents about the Company's management and operation.</i> <i>j. Other rights and obligations prescribed by law and this Charter of the Company.</i></p> <p>第四十七条 监事会</p> <p>公司必须建立监事会，监事会按《企业法》第170条和本章程应具有以下权力和责任，主要是：</p> <p>a. 提议并建议股东大会批准对公司财务报表进行审计的审计机构名单；决定已获准的审计机构名对公司的经营活动进行审查，认为必要时罢免经批准的审计师。</p> <p>b. 对股东承担关于监督活动的责任。</p> <p>c. 监督公司的财务状况以及董事会成员、总经理、其他管理人员工作中的合规性。</p> <p>d. 确保与董事会、总经理和股东的配合。</p> <p>e. 监事会发现董事会成员、总经理及其他管理人员具有违法或违反公司章程的行为，监事会必须书面通知董事会，并在48小时内要求违规者停止违规行为并采取补救措施。</p>		
--	--	---	--	--

		<p>e. 提交董事会之前，检查年度、季度、半年度财务报告。</p> <p>f. 讨论有关期中或期末审计结果中发现的问题和困难，以及由独立审计师想讨论的任何问题。</p> <p>g. 考虑独立审计师的建议书和公司管理的反馈。</p> <p>h. 向股东大会提出修改、补充、重组管理结构、指导公司的经营活动等建议。务组织管理和行政。</p> <p>i. 董事会批准之前，审核公司的内部监察系统的报告。</p> <p>j. 考虑到内部调查结果和管理部门反馈的意见</p>	<p>f. 制定监事会工作条例，并提交股东大会审议通过。</p> <p>g. 根据政府规定向股东大会报告关于证券法若干条款的实施情况。</p> <p>h. 有权查阅存放在总公司、分公司等工作地点的公司档案资料；有权在工作时间内前往公司管理人员和员工的工作场所。</p> <p>i. 有权要求董事会、董事会成员、总经理和其他管理人员充分、准确、及时地提供有关公司管理、执行和经营业务的信息和文件。</p> <p>j. 法律和本章程规定的其他权利和义务。</p>		
--	--	---	---	--	--

32		<p>Điều 47.3 Điều lệ 2021</p> <p>3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.</p> <p><i>Article 47.3 of Charter of the Company 2021</i></p> <p><i>3. After consulting with the Board of Directors, the Supervisory Board may issue regulations on meetings of the Supervisory Board and how it operates. The Supervisory Board must meet at least twice a year and the number of members attending the meetings is at least two (02) people</i></p>	<p>Điều 47.3 Điều lệ Sửa đổi thành</p> <p>3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p> <p><i>Amending Article 47.3 of Charter of the Company 2021 as follows:</i></p> <p><i>After consulting the Board of Directors, the Supervisory Board may issue regulations on the meetings of the Supervisory Board and how the Supervisory Board operates. The Supervisory Board must meet at least Twice a year, the number of members attending the meeting is at least 2/3 of the members of the Supervisory Board.</i></p> <p><i>The minutes of the Supervisory Board meeting shall be detailed and clear. The person recording</i></p>	<p>Điều 40 Điều lệ mẫu thông tư 116/2020 Điều 14 Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát</p> <p><i>Điều 289 Nghị định 155</i> <i>Article 40 Circular Model Charter 116/2020</i> <i>Article 14 Operational Regulations of the Supervisory Board</i> <i>Article 289 Decree 155</i></p> <p>章程范本第 40 条 116/2020 号通告 第十四条 监事会工作条例</p>	
----	--	--	--	--	--

		<p>第 47 条 3 款：</p> <p>经与董事会协商后，监事会可以颁布有关监事会会议以及活动方式的规则。监事会应至少每年两次开会，参加会议的成员至少有两个</p>	<p><i>the minutes and members of the Supervisory Board attending the meeting must sign the minutes of the meeting. The meeting minutes of the Supervisory Board must be kept determining the responsibilities of each member of the Supervisory Board.</i></p> <p><i>The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved auditing organization to attend and answer questions that need to be clarified.</i></p> <p>第 47 条 3 款：</p> <p>经与董事会协商后，监事会可以颁布有关监事会会议以及活动方式的规则。监事会必须每年至少召开两次 (02) 会议，出席会议的成员人数至少为监事会人数的三分之二 (2/3)</p> <p>监事会会议纪要详细、清晰。会议纪要的记录人和出席会议的监事会成员必须在会议纪要上签字。监事会会议纪要必须保存，以确定监事会每位成员的职责</p> <p>监事会有权要求董事会成员、总经理和经批准的审计机构代表出席并回答需要明确的问题</p>		
--	--	--	---	--	--

33	<p>Điều 47 第 47 条</p>	<p>Bổ sung Điều 47.5. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát (Chưa quy định)</p> <p><i>Supplementing Article 47.5 regarding bonuses and other benefits of Supervisors, which is not included in the current Charter.</i></p> <p>补充第47条5款: 监事会成员的薪资、报酬、奖金和其他福利(章程中未规定)</p>	<p>Bổ sung Điều 47.5</p> <p>Điều 47.5 Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p><i>Supplementing Article 47.5 as follows:</i></p> <p><i>Article 47.5 bonuses and other benefits of Supervisors</i></p> <p><i>Supervisors' salaries, bonuses, other benefits, and operating budget shall be decided by the GMS. The GMS decides the gross value of salaries, bonuses, other benefits and the annual operation budget of the Supervisory Board.</i></p> <p>补充第 47 条 5 款: 监事会成员的薪资、报酬、奖金和其他福利</p> <p>监事会成员根据股东大会的决定享有工资、报酬、奖金和其他福利。股东大会决定监事会的工资、报酬、奖金和其他福利的总额和监事会年度经营预算。</p>	<p>Điều 41, Điều lệ mẫu, Điều 172.1 Luật doanh nghiệp 2020</p> <p><i>Article 41 of the model Charter of the Company, Article 172.1 of the law on enterprises 2020</i></p> <p>章程范本第 41 条, 2020 年企业法第 172 条 1 款</p>	
----	---------------------------	---	---	---	--

34		<p>Điều 48. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p><i>Article 48. Rights to investigate the books and records</i></p> <p>第四十八条 公司档案和账簿的调查权</p>	<p>Điều 48: Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</p> <p><i>Article 48. Rights to search the books and records</i></p> <p>第四十八条 公司档案和账簿的查阅权</p>	<p>Điều 49 Điều lệ mẫu</p> <p><i>Article 49 of the Model Charter of the Company</i></p> <p>章程范本第 49 条</p>	<p>Sửa tên cho phù hợp Điều lệ mẫu</p> <p><i>Amending the name so as to fit that of the model Charter of the Company</i></p> <p>修改越南语词语以符合章程范本</p>
35		<p>XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</p> <p>XIII. PROFIT DISTRIBUTION</p> <p>XIII. 利润分配</p>	<p>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p> <p>XIII. PROFIT DISTRIBUTION</p> <p>XIII. 利润分配</p>		<p>Sửa bản tiếng Việt cho phù hợp Điều lệ mẫu</p> <p><i>Amending the Vietnamese wordings to fit the name of Chapter XIII of the Model Charter of Circular 116/2020</i></p> <p>修改越南语词语以符合章程范本</p>

36	<p>Điều 58 <i>Article 58</i></p> <p>第 58 条:</p>	<p>Điều 58. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý <i>Article 58. Annual, half-year and quarterly reports</i></p> <p>第 58 条: 年度、半年度、季度的报告</p>	<p>Điều 58. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, hàng quý <i>Article 58. Annual, half-year and quarterly financial statements</i></p> <p>第 58 条: 年度、半年度、季度的财务报表</p>	<p>Điều 55 Điều lệ mẫu <i>Article 55 of the Model Charter of the Company</i></p> <p>章程范本第 55 条</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung và tên cho giống Điều lệ mẫu</p> <p><i>Contents and name of this Article should be amended to fit that of the Model Charter of the Company.</i></p> <p>修订、补充以条款名称与章程范本一致</p>
37	<p>Điều 58.5 Báo cáo thường niên <i>Article 58.5. Annual reports</i></p> <p>第 58 条 5 款: 年报</p>	<p>Không có quy định này <i>There is no such provision.</i></p> <p>章程未规定</p>	<p>Bổ sung điều 58.5 Báo cáo thường niên</p> <p>Công ty lập báo cáo thường niên theo mẫu quy định của Bộ Tài chính và công bố báo cáo trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.</p> <p><i>Supplementing Article 58.5 Annual reports as follows:</i> <i>The public company must prepare its annual report according to the form prescribed by the Ministry of Finance and disclose it within 20 days from the date of disclosure of its audited annual</i></p>	<p>Điều 56 Điều lệ mẫu; Điều 10 Thông tư 96/2020. <i>According to Article 56 of the Model Charter; Article 10 of the Circular 96/2020:</i></p> <p>章程范本第 56 条; 96/2020 号通告第 10 条</p>	

			<p><i>financial statements and within 110 days from the end of the fiscal year. Financial information included in the annual report must correspond to those in its audited annual financial statements.</i></p> <p>补充第58条5款：年报</p> <p>公司按照财政部规定的格式编制年报，并在经审计的年度财务报表公布之日起20日内，但是自财政年结束之日起不超过110日内，将其进行公告。</p> <p>年报中的财务信息必须与经审计的年度财务报表一致。</p>		
38	<p>Điều 61 <i>Article 61</i></p> <p>第61条</p>	<p>Điều 61. Con dấu</p> <p>1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p><i>Article 61. Seal</i></p> <p>1. <i>The Board of Directors shall decide and ratify the official seal of the Company and the seal shall be a physical seal as prescribed by law.</i></p> <p>2. <i>The Board of Directors, the General Director uses and manage the seal as per current law.</i></p> <p>第61条：印章</p>	<p>Điều 61 Dấu của Công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua dấu chính thức của Công ty. Dấu Công ty bao gồm con dấu được làm tại cơ sở khắc dấu theo quy định của pháp luật và dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p><i>Article 61. Seal of the Company</i></p> <p>1.<i>The Board of Directors shall decide and ratify the official seal of the Company. Seals include physical seals and digital signatures prescribed by law on electronic transactions.</i></p> <p>2. <i>The Board of Directors and the General Director/Director shall use and manage the seals in accordance with applicable regulations of law.</i></p> <p>第61条：公司章</p>	<p>Điều 58 Điều lệ mẫu, Điều 43 Luật Doanh nghiệp</p> <p><i>Article 58 of the Model Charter of the Company, Article 43 of the Law on enterprises.</i></p> <p>章程范本第64条； 企业法第43条</p>	

		<p>1. 董事会将决定通过本公司的公章和印章是根据法律规定雕刻的。</p> <p>2. 根据现行法律的规定董事会成员，总经理管理和使用印章。</p>	<p>1. 董事会将决定通过本公司的正式公章。公章包括在法律规定的印章雕刻机构制作的印章和电子交易法规定的数字签名。</p> <p>2. 根据现行法律的规定董事会成员，总经理管理和使用公章。</p>		
39	<p>Điều 68 <i>Article 68</i></p> <p>第 68 条</p>	<p>Điều 68. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm XXI chương 68 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Bản Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 06 năm 2021.</p> <p>Article 68. Effective date</p> <p><i>1. This Charter consists of XXI chapter 68 Articles, which are unanimously approved by the 2021 Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Investment Securities Joint Stock Company and jointly accept the validity of the full text of this Charter. This Charter takes effect from June 29, 2021.</i></p> <p>第 68 条: 生效日期 该章程包括 21 章 68 条, 经越南投资证券股份有限公司的 2021 年年度股东大会一致通过, 并接受该章程全文的效力。该章程于 2021 年 06 月 29 日生效</p>	<p>Điều 68. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm XXI chương 68 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Vietnam) nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Bản Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng năm 2022.</p> <p>Article 68. Effective date</p> <p><i>1. This Charter consists of XXI chapter 68 Articles, which are unanimously approved by the 2022 Annual General Committee of Shareholders of Guotai Junan Securities (Vietnam) Corp. And the 2022 Annual General Committee of Shareholders jointly accept the validity of the full text of this Charter. This Charter takes effect from date... month.... year 2022.</i></p> <p>第 68 条: 生效日期 该章程包括 21 章 68 条, 经国泰君安证券(越南)股份有限公司的 2021 年年度股东大会一致通过, 并接受该章程全文的效力。该章程于 2022 年 月 日生效</p>	<p>Điều 64 Điều lệ mẫu; Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022</p> <p><i>Article 64 of the Model Charter; Resolution of GTJA VN 2022 Annual General Meeting of Shareholders</i></p> <p>章程范本第 64 条; 2022 年年度股东大会决议</p>	